

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐD, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 244/2020/HNGĐ-ST
Ngày 23 – 11 – 2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐD, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 446/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 481/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Nhã Tr, sinh năm 1977; nơi cư trú: S 13B, đường NTT, k 8, p 8, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú: S 140, đường XVNT, phường TT, thành phố VT, tỉnh BR – VT (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hùng E, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp KG, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Nhã Tr trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Tr kết hôn với anh Hùng E vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau vào ngày 14/02/2011. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, anh Hùng E không chung thủy. Mâu thuẫn được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhưng không thể khắc phục được. Chị và anh Hùng E ly thân từ ngày 01/02/2012 đến nay. Nay chị Tr xác định không thể tiếp tục mối quan hệ hôn nhân nên yêu cầu được ly hôn với anh Hùng E.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Tr xác định không có.

* *Đối với anh Nguyễn Hùng E*: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Hùng E biết về yêu cầu khởi kiện của chị Tr nhưng anh Hùng E không có ý kiến hay yêu cầu gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Nhã Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hùng E đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị Tr và anh Hùng E kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét nguyên nhân mâu thuẫn, chị Tr xác định do bất đồng quan điểm sống, anh Hùng E không chung thủy, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Chị và anh Hùng E ly thân từ ngày 01/02/2012 đến nay đã quá lâu nên tình cảm vợ chồng không còn gắn bó yêu thương, không có khả năng hàn gắn tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Anh Hùng E không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị Tr nên đủ căn cứ xác định được rằng anh không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa anh, chị.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị Trúc được ly hôn với anh Hùng E là phù hợp.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Tr xác định không có, anh Hùng E không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Nhã Tr. Cho chị Nguyễn Thị Nhã Tr được ly hôn anh Nguyễn Hùng E.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Nhã Tr phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011080 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị Tr đã nộp xong).

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD;
- Ủy ban nhân dân xã QPB;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc